

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1065/2019/HNGĐ-PT  
Ngày: 21-11-2019  
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực  
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Uyên

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Nguyễn Lê Thiên Hương
2. Bà Đặng Thị Bích Loan

**Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:** Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 122/2019/HNPT ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án sơ thẩm số 568/2019/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5156/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9455/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Yến N, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: 214/22 K, Phường 3, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Công M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 28/6B Đ, Phường 10, quận P, TP. Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phạm Công M.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

\* Nguyên đơn bà Lê Thị Yến N trình bày:

Bà và ông Phạm Công M trước đây đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 808/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân quận B. Tại quyết định nêu trên bà và ông M thỏa thuận bà nuôi con chung tên Phạm Công Minh K sinh ngày 27/11/2016, ông M nuôi con chung tên Phạm Lê Quỳnh C, sinh ngày 24/4/2012. Trước khi thuận tình ly hôn, bà và ông M lập bản cam kết giao bà trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Quỳnh C đến khi trưởng thành, tuy nhiên sau khi ly hôn ông M không thực hiện đúng cam kết mà đón bé Quỳnh C về sống với ông M từ đó đến nay.

Hiện nay trẻ Quỳnh C là bé gái đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý, có những lúc học xong trẻ tự đi về nhà, tự chăm sóc bản thân trong khi cháu còn quá nhỏ nên bà muốn được gần gũi, chăm sóc, giáo dục để đảm bảo sự phát triển ổn định của con. Mặt khác, thời gian qua việc bà thăm con không được thuận lợi, những lúc con ốm bà không được đón về nhà chăm sóc mà đến nhà ông M để lo cho bé thì không tiện.

Nay bà khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi trẻ Phạm Lê Quỳnh C đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con, bà có thu nhập ổn định, có nhà riêng, có xe cho thuê đủ khả năng kinh tế để đảm bảo việc học hành và các mặt khác tốt nhất cho con.

\* Bị đơn ông Phạm Công M trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 808/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân quận B thì ông là người trực tiếp nuôi trẻ Phạm Lê Quỳnh C, sinh ngày 24/4/2012 và hiện ông đang thực hiện việc nuôi trẻ Quỳnh C rất tốt. Trẻ vừa học xong lớp 1 tại trường Vinschool đạt kết quả xuất sắc, ngoài ra còn được rèn luyện thêm các kỹ năng khác như bơi lội, học vẽ, học đàn. Do có môi trường giáo dục tốt nên tâm sinh lý của con phát triển tốt.

Về điều kiện nuôi con, ông có thu nhập ổn định, có nhà riêng, đủ khả năng kinh tế để đảm bảo việc học hành và tương lai cho con.

Do đó, ông không đồng ý với khởi kiện của bà Lê Thị Yến N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tại Bản án sơ thẩm số 568/2019/HNGĐ-ST ngày 23/8/2019, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Khoản 3 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Yến N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao trẻ Phạm Lê Quỳnh C, sinh ngày 24/4/2012 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trẻ đủ tuổi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông M cho đến khi bà N có yêu cầu.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông M nếu ông M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/9/2019, ông Phạm Công M nộp đơn kháng cáo bản án.

#### **Tại phiên toà phúc thẩm:**

- Bị đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Lê Quỳnh C với lý do trẻ Quỳnh C được ông chăm sóc tốt, môi trường học tập thuận lợi giúp con phát triển về mọi mặt. Về điều kiện kinh tế, ông có chỗ ở và nghề nghiệp ổn định đủ khả năng nuôi con.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Đối với bà N đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt bà N là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Về điều kiện nuôi con, cả ông M và bà N đều có khả năng về tài chính đảm bảo cuộc sống cho con. Về việc nuôi con, cả hai đều chăm sóc con tốt. Đối với yêu cầu của bà N yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, không có căn cứ chứng minh ông M nuôi con không tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của ông M.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Lê Thị Yến N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

**[1.2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm:**

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Phạm Công M kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, các nội dung khác không có đương sự nào kháng cáo. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

**[2] Về nội dung:**

Trước đây ông Phạm Công M và bà Lê Thị Yến N là vợ chồng chung sống có hai con chung tên Phạm Công Minh K sinh ngày 27/11/2016 và Phạm Lê Quỳnh C, sinh ngày 24/4/2012. Năm 2018 ông M và bà N thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 808/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân quận B. Tại quyết định nêu trên các đương sự thỏa thuận bà N nuôi trẻ Minh Khang, ông M nuôi trẻ Quỳnh C. Nay bà Lê Thị Yến N khởi kiện yêu cầu được nuôi trẻ Quỳnh C.

**[3] Xét kháng cáo của ông Phạm Công M không đồng ý giao trẻ Phạm Lê Quỳnh C cho bà Lê Thị Yến N nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:**

Đối với con chung, bà Lê Thị Yến N và ông Phạm Công M đều yêu thương con, đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi là nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ nên cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn để quyết định giao con.

Theo bà N khai, bà có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập hàng tháng. Về phía ông M cho biết ông cũng có điều kiện tốt đảm bảo cuộc sống cho con. Tuy nhiên, như trên đã nhận định, việc giao con cho ai nuôi đều phải vì lợi ích của trẻ. Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về việc làm, thu nhập và chỗ ở, cả hai vợ chồng cùng có điều kiện như nhau.

Tuy nhiên trên thực tế ông M là người trực tiếp chăm sóc trẻ Phạm Lê Quỳnh C từ lúc cha mẹ ly hôn cho đến nay. Theo Phiếu đánh giá tiến độ học tập, Giấy khen học sinh và các Báo cáo nhận xét học sinh cuối khóa của Trường phổ thông liên cấp Vinschool, trẻ Quỳnh C đạt thành tích hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện năm học 2018 - 2019. Điều này cho thấy trong thời gian sống với cha và được đi học, cháu Quỳnh C phát triển tốt, chăm ngoan. Đối với ông M, về sinh hoạt và lối sống cũng chưa phát hiện có vấn đề gì cần lưu ý, bà N thừa nhận ông M thương con, có điều kiện chăm sóc con tốt, chỉ là những lúc trẻ ốm bà không tiện đến nhà ông M thăm con. Như vậy chưa đủ căn cứ cho rằng ông M nuôi con không tốt hoặc ông M có vấn đề về lối sống hoặc ông M không còn đủ điều kiện trông nom, giáo dục con.

Ngoài ra, lời khai của các đương sự xác nhận tuy cháu Quỳnh C sống với ông M nhưng mẹ cháu vẫn được thăm và đón con về nhà chơi. Hồ sơ vụ án lưu các tin nhắn của ông M và bà N cho thấy ông M không cản trở bà N đón con, chỉ là các bên không thống nhất được về giờ giấc đưa đón bé. Những lúc bà N đón con tại trường, ông M liên hệ với cô giáo đưa trẻ ra cổng hoặc ông M báo số điện thoại cô giáo để bà N chủ động liên lạc. Qua đó cho thấy ông M không có hành vi cản trở quyền của bà N được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Về nguyện vọng của bà N tha thiết xin nuôi cả hai con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng từ lúc vợ chồng ly hôn mỗi người nuôi một con, các trẻ được chăm sóc đầy đủ, phát triển tốt. Và thực tế cũng không ai bị cản trở quyền thăm nom con. Hiện tại bà N đang nuôi trẻ nhỏ tên Phạm Công Minh K mới ba tuổi chưa thể tự sinh hoạt như trẻ lớn nên không cần thiết thay đổi giao cả hai trẻ cho bà N nuôi dưỡng. Việc này nhằm chia sẻ trách nhiệm nuôi con của các bên sau khi ly hôn, nghĩ nên tiếp tục duy trì việc mỗi người nuôi một con như tình trạng hiện nay. Điều này giúp ổn định không làm xáo trộn việc học tập và sinh hoạt của trẻ.

Xét ý kiến của trẻ Quỳnh C, có lúc trẻ trình bày ý kiến muốn sống với cha, có lúc trẻ trình bày ý kiến muốn sống với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng của trẻ có sự thay đổi theo từng thời điểm nhưng điều này thể hiện suy nghĩ của trẻ sống với cha hay mẹ đều được vì ai cũng có khả năng chăm sóc cháu.

Từ những nhận định trên, nhận thấy kháng cáo của ông Phạm Công M là có cơ sở chấp nhận, nghĩ cần sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Yến N yêu cầu được nuôi trẻ Phạm Lê Quỳnh C.

**[4]** Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Công M.
2. Sửa Bản án sơ thẩm số 568/2019/HNGĐ-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân quận P, như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Yến N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi trẻ Phạm Lê Quỳnh C sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

### **3. Về án phí:**

- Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Yến N chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0005388 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Bà Lê Thị Yến N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Ông Phạm Công M không phải chịu. Ông Phạm Công M được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0042173 ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P.

### **4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- Tòa án nhân dân Q.P;
- Chi cục THADS Q.P;
- Chi cục THADS Q.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Uyên**